

dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Công tác quản lý:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy kèm chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, cán bộ phù hợp cho gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không nêu sơ đồ tổ chức bộ máy hoặc có nêu sơ đồ tổ chức bộ máy phục vụ cho gói thầu nhưng không rõ ràng, không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc điều kiện nêu trên.	Không đạt

2. Công tác thực hiện:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2. Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho gói thầu, lập phương án vận chuyển đến chân công trình : Cột BTLT 8,5m, cần đèn 60D, dây cáp CVV 2x2,5mm ² , Cáp đồng bọc (Cadivi) 24KV- CXV/25mm ² , Cáp nhôm bọc (Cadivi) 24KV- CXH/50mm ² , đèn đèn LED - 150W, bộ nguồn Driver cho bóng đèn Led 150W	- Có nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu này đầy đủ theo bảng liệt kê được yêu cầu của E-HSMT. Cung cấp tài liệu chứng minh chất lượng đạt chuẩn, xuất xứ của vật tư, thiết bị nhà thầu đề xuất. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phù hợp với vật tư, vật liệu cho gói thầu. (đơn vị cung cấp vật tư phải có đủ điều kiện kinh doanh vật tư theo pháp luật quy định) - Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ được duyệt mà nhà thầu đề xuất và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2.2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

<p>2.1. Thuyết minh việc tổ chức công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải thuyết minh việc tổ chức tại công trường ở thời điểm thi công cao điểm nhất, trong đó thể hiện được: + Vị trí bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. + Bố trí rào chắn, biển báo. + Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. + Giải pháp thi công vào ban đêm hoặc giờ thấp điểm 	Có thuyết minh bố trí tổ chức công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<p>2.2. Biện pháp thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp thi công toàn bộ các công tác của gói thầu. - Giải pháp xử lý kịp thời khi có sự cố điện. - Phương án thi công và biện pháp an toàn; Bản cam kết thi công an toàn, tuân thủ theo QĐ số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021 khi thi công đấu nối công trình điện 	Có Thiết minh chi tiết quy trình thi công, đề xuất biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không có Đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý, khả thi với tính chất của gói thầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2.3. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1. Có thuyết minh hợp lý về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra nghiệm thu và tự nghiệm thu - Thực hiện các thí nghiệm hiệu chỉnh của thiết bị, vật tư theo công trình. - Quản lý công tác cung cấp vật tư thiết bị - Có thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. 	Có đầy đủ thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không có thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
<p>3.2. Có thuyết minh quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. Có kế hoạch kiểm tra từng hạng mục, quy trình nghiệm thu nội</p>	Thuyết minh quy trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công, thí nghiệm đạt yêu cầu đóng điện vận hành	Có biện pháp bảo đảm chất lượng. Có phòng thí nghiệm thiết bị điện hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm thiết bị điện (kèm theo bản sao chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền), lập phương án thí nghiệm vận hành phù hợp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng, phòng thí nghiệm không đúng quy định, không có hợp đồng thí nghiệm, phương án thí nghiệm vận hành không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2.4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu	Có biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường		
Giải pháp chống ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu, chống ngập úng các khu lân cận, chống ồn. khả thi. Biện pháp thu gom, xử lý rác thải, thiết bị thải bỏ	Có giải pháp hợp lý khả thi với gói thầu	Đạt
	Có giải pháp hợp lý khả thi với gói thầu	Không đạt
Kết luận	Không có giải pháp khả thi	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2.5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công + Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục + Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư và cơ quan quản lý hạ tầng + Có Bản cam kết bảo đảm tiến độ hoàn thành gói thầu	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Có cam kết bảo đảm tiến độ gói thầu. Có thiết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi với gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Thiết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2.6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng. - Lập qui trình bảo trì gói thầu - Giải pháp bảo hành gói thầu, nêu rõ giá trị bảo hành phù hợp với gói thầu, có bản cam kết bảo hành	Có lập qui trình bảo trì và giải pháp bảo hành, nêu rõ giá trị bảo hành phù hợp với gói thầu đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng, có bản cam kết bảo hành	Đạt
	Không lập qui trình bảo trì và giải pháp bảo hành đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng, không có bản cam kết bảo hành	Không đạt
2.6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu	Nhà thầu phải có bản cam kết không vi phạm các hành vi sau đây: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP	Đạt

	- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. - Nhà thầu không được có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị điều tra	
	- Có vi phạm hoặc không có cam kết	Không đạt
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ bảo hành gói thầu	- Có cam kết và tài liệu chứng minh về việc hoàn thành nghĩa vụ bảo hành gói thầu tương tự	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá²:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{UĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_{UĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :
 - + Chi phí lãi vay (nếu có);
 - + Chất lượng dịch vụ;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.